

KẾ HOẠCH

**Thực hiện về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 – 2030
trên địa bàn xã Việt Khê**

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Việt Khê lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐU ngày 01/6/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Việt Khê về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Việt Khê giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân xã Việt Khê xây dựng Kế hoạch về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Việt Khê, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Việt Khê lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Việt Khê; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển nhanh, bền vững của địa phương.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tiếp tục giữ vững và phát huy thành quả phổ cập giáo dục, trường chuẩn quốc gia; đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý và dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cơ sở giáo dục, gia đình, doanh nghiệp và toàn xã hội trong phát triển giáo dục; phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Việt Khê trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết, phù hợp

với điều kiện thực tế của xã Việt Khê và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu; bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại hằng năm.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 17-NQ/ĐU ngày 01/6/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Việt Khê, tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã, xây dựng nền giáo dục phát triển theo hướng toàn diện, chất lượng, hiện đại, công bằng và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giữ vững 100% trường đạt chuẩn quốc gia; từng bước quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, có năng lực chuyên môn, kỹ năng số và năng lực đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ngoại ngữ, định hướng nghề nghiệp và học tập suốt đời; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, kỷ cương, thân thiện, lấy người học làm trung tâm.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, doanh nghiệp và toàn xã hội trong phát triển giáo dục; sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng xã hội học tập và tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội của xã Việt Khê nhanh, bền vững trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về công tác tuyên truyền, quán triệt

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết Đảng ủy xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, giáo viên, học sinh và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp.

- 100% chi bộ trường học, cơ quan, đơn vị đưa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục vào chương trình công tác hằng năm; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

2.2. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- 100% nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch được cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục; xác định rõ cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, người chịu trách nhiệm, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện và sản phẩm đầu ra đối với từng nhiệm vụ; bảo đảm triển khai đồng bộ, đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Kế hoạch gắn với chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026–2030, kế hoạch năm học và kế hoạch công tác hằng năm; xác định đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị.

- 100% mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục được lồng ghép vào Nghị quyết của Đảng ủy, chương trình công tác toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng nông thôn mới và dự toán ngân sách hằng năm của UBND xã nhằm bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất và huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển giáo dục.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ sở giáo dục, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục; bảo đảm thông tin thông suốt, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- 100% nhiệm vụ trọng tâm hằng năm được theo dõi, đánh giá bằng các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết hằng năm, sơ kết giữa kỳ và tổng kết giai đoạn 2026–2030; kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng công khai, minh bạch, chuyển đổi số và quản trị hiện đại; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng cơ sở dữ liệu số trong quản lý, điều hành; bảo đảm 100% cơ sở

giáo dục thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, cập nhật dữ liệu ngành và quản lý chuyên môn trên môi trường số.

- Phân đầu 100% các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch được hoàn thành đúng tiến độ đến năm 2030; kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

2.3. Về quy hoạch mạng lưới trường lớp và trường chuẩn quốc gia

- Hoàn thành việc rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng mạng lưới các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã; xây dựng phương án quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp theo hướng tinh gọn, khoa học, phù hợp với quy mô dân số, tốc độ đô thị hóa, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm mỗi cấp học được bố trí hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường.

- Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các điểm trường theo hướng giảm đầu mối quản lý, từng bước giảm các điểm trường lẻ không còn phù hợp; tập trung đầu tư cơ sở vật chất tại các điểm trường chính nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, phòng học, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên; bảo đảm việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh, nhất là học sinh Mầm non và Tiểu học.

- 100% các cơ sở giáo dục được rà soát, cập nhật quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển trường học và nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất; ưu tiên bố trí quỹ đất để mở rộng trường học tại những khu vực có tốc độ tăng dân số cao, bảo đảm đủ diện tích theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Duy trì 100% (11/11) cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia; xây dựng lộ trình đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, đội ngũ, thiết bị dạy học và công tác quản trị nhà trường để đến năm 2030 có ít nhất 05/11 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trong đó ưu tiên các trường có điều kiện thuận lợi và có khả năng hoàn thành sớm các tiêu chí theo quy định.

- Hằng năm thực hiện rà soát, đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia; tập trung đầu tư các tiêu chí còn thiếu như diện tích đất, phòng học bộ môn, nhà đa năng, thư viện, thiết bị dạy học, cảnh quan, chuyển đổi số và chất lượng đội ngũ; không để trường đã đạt chuẩn quốc gia bị giảm hoặc mất chuẩn.

- Gắn việc xây dựng trường chuẩn quốc gia với việc triển khai các mô hình "Trường học xã hội chủ nghĩa", "Trường học hạnh phúc", "Trường học số", "Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn", góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, thân thiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Phân đầu đến năm 2030, 100% trường học có quy hoạch phát triển dài hạn; cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm và hệ thống quản trị đáp ứng yêu cầu của

trường chuẩn quốc gia; hình thành mạng lưới trường học đồng bộ, hiện đại, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tạo nền tảng nâng cao chất lượng giáo dục của xã Việt Khê, đưa chất lượng giáo dục của địa phương thuộc nhóm khá của thành phố Hải Phòng.

2.4. Về huy động học sinh và duy trì phổ cập giáo dục

- Huy động 100% trẻ em 5 tuổi ra lớp, bảo đảm mọi trẻ em được học 02 buổi/ngày và hoàn thành Chương trình giáo dục Mầm non trước khi vào lớp 1; tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo theo từng độ tuổi phù hợp với điều kiện của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ngay từ bậc học đầu tiên.

- Huy động 100% trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1 và học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6; bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được tiếp cận giáo dục bình đẳng, không để xảy ra tình trạng trẻ em không được đến trường vì hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế hoặc lý do chủ quan.

- Duy trì 100% học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở trong độ tuổi đi học; tỷ lệ chuyên cần hằng năm đạt từ 99% trở lên đối với Tiểu học và từ 98% trở lên đối với Trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả các giải pháp quản lý học sinh, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương nhằm phòng ngừa tình trạng học sinh nghỉ học kéo dài hoặc bỏ học.

- Giữ tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm ở mức dưới 0,1%, đặc biệt đối với cấp Trung học cơ sở; 100% học sinh có nguy cơ bỏ học được rà soát, lập danh sách theo dõi và có biện pháp hỗ trợ kịp thời; không để học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn, thiếu điều kiện học tập hoặc các nguyên nhân có thể khắc phục.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật và các đối tượng chính sách; đồng thời huy động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ học sinh có nguy cơ bỏ học, bảo đảm mọi học sinh đều có điều kiện học tập và phát triển.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2; hằng năm tổ chức rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên hệ thống thông tin quản lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao chất lượng công tác điều tra, thống kê, quản lý đối tượng phổ cập; xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư trong độ tuổi đi học đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, bảo đảm 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được quản lý, theo dõi đầy đủ, phục vụ hiệu quả công tác tuyển sinh, huy động học sinh và duy trì kết quả phổ cập giáo dục.

- Tăng cường giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; bảo đảm 100% trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục phù hợp; mở rộng cơ hội học tập cho người lớn, góp phần xây dựng xã hội học tập và thúc đẩy học tập suốt đời.

- Phân đầu đến năm 2030, xã Việt Khê duy trì bền vững các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở mức cao, không để suy giảm các tiêu chí đã đạt.

2.5. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu môn học, cấp học và vị trí việc làm, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục mầm non và yêu cầu phát triển giáo dục trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp; từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở một số môn học đặc thù và bố trí, sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả.

- Đến năm 2030, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, trong đó trên 30% giáo viên có trình độ trên chuẩn; 100% cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn quản lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia bồi dưỡng thường xuyên hằng năm về chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật chương trình giáo dục phổ thông mới; phương pháp dạy học tích cực; kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; giáo dục STEM/STEAM; giáo dục hướng nghiệp; công tác chủ nhiệm; giáo dục hòa nhập; kỹ năng tư vấn tâm lý học đường; giáo dục kỹ năng sống, an toàn trường học và phòng, chống bạo lực học đường.

- Đẩy mạnh bồi dưỡng năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; phân đầu 100% giáo viên sử dụng thành thạo các nền tảng dạy học số, học liệu số, phần mềm quản lý giáo dục và các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ soạn giảng, kiểm tra, đánh giá, quản lý lớp học và hỗ trợ học sinh học tập; 100% cán bộ quản lý có khả năng điều hành, quản trị nhà trường trên môi trường số.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán ở tất cả các cấp học và các môn học, bảo đảm mỗi cơ sở giáo dục có giáo viên nòng cốt trong các lĩnh vực chuyên môn, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và bồi dưỡng học sinh giỏi; phát huy vai trò hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và nhân rộng các mô hình đổi mới sáng tạo trong giáo dục.

- Tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng nguồn cán bộ quản lý kế cận có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực quản trị, khả năng đổi mới sáng tạo và kỹ năng lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định; quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi

trường để đội ngũ yên tâm công tác, phát huy năng lực, cống hiến và gắn bó lâu dài với ngành giáo dục; đồng thời đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng, tôn vinh nhà giáo tiêu biểu, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong dạy học và quản lý.

2.6. Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch và đầu tư phát triển cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn, thân thiện và bền vững, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, đặc biệt là trường chuẩn quốc gia mức độ 2; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, thư viện, phòng thiết bị, phòng y tế học đường, khu giáo dục thể chất, sân chơi, bãi tập, nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh, bảo đảm môi trường học tập xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Tập trung đầu tư hạ tầng chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm kết nối Internet băng thông rộng tốc độ cao, mạng không dây (Wifi) phủ toàn bộ khuôn viên trường học; xây dựng hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ, camera an ninh, bảng tương tác, máy chiếu, máy tính, thiết bị trình chiếu và các thiết bị hỗ trợ dạy học thông minh phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

- Đến năm 2030, phấn đấu 100% trường học có ít nhất 01 phòng học thông minh được trang bị đồng bộ các thiết bị phục vụ dạy học số; 100% phòng học được kết nối Internet tốc độ cao và đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến khi cần thiết.

- 100% cơ sở giáo dục được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời từng bước bổ sung các thiết bị hiện đại phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục STEM, STEAM, khoa học, công nghệ, robotics, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật.

- Xây dựng thư viện đạt chuẩn, từng bước phát triển thư viện số, kho học liệu số và hệ thống học liệu điện tử dùng chung; bảo đảm giáo viên và học sinh được khai thác hiệu quả tài nguyên số phục vụ dạy học, nghiên cứu và tự học.

- Thực hiện đồng bộ công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; 100% cơ sở giáo dục xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, ứng dụng phần mềm quản lý thiết bị và tài sản trường học nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí.

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực hợp pháp từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu, nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; ưu tiên đầu tư cho các trường

có nhu cầu cấp thiết và các hạng mục phục vụ trực tiếp việc nâng cao chất lượng giáo dục.

2.7. Về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; bảo đảm 100% cơ sở giáo dục Mầm non thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục Mầm non; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi xuống dưới 2%, 100% trẻ được theo dõi sức khỏe định kỳ và bảo đảm an toàn tuyệt đối trong các cơ sở giáo dục Mầm non.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở cấp Tiểu học và Trung học cơ sở theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, năng lực tự học, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Đẩy mạnh triển khai các mô hình giáo dục hiện đại như STEM, STEAM, giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục môi trường, giáo dục văn hóa đọc và giáo dục khởi nghiệp; phấn đấu 100% trường học tổ chức thường xuyên các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và câu lạc bộ học thuật phù hợp với từng cấp học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng, truyền thống văn hóa, lịch sử địa phương, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại trẻ em, an toàn giao thông, an toàn trên môi trường mạng và giáo dục sức khỏe học đường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc, dân chủ và kỷ cương.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà gắn với phát triển giáo dục mũi nhọn; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, học sinh có năng lực nổi trội ở tất cả các cấp học; phấn đấu số lượng và chất lượng giải học sinh giỏi cấp thành phố hằng năm tăng so với giai đoạn trước; khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi về khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên, tin học, ngoại ngữ, STEM và chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng giáo dục cuối cấp; phấn đấu 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, trên 99% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trong đó tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường trung học phổ thông công lập đạt từ 70% trở lên; đồng thời nâng cao chất lượng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo định hướng nghề nghiệp.

- Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số; mở rộng các hoạt động giao lưu, thi đấu, trải nghiệm nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực và kỹ năng hội nhập cho học sinh.

- Phát huy vai trò phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh; huy động các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia xây dựng môi trường giáo dục, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện để mọi học sinh được học tập và phát triển toàn diện.

- Phấn đấu đến năm 2030, chất lượng giáo dục của xã Việt Khê thuộc nhóm khá của thành phố Hải Phòng.

2.8. Về chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn xã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, quản trị nhà trường, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan quản lý giáo dục các cấp; giảm tối đa hồ sơ giấy, từng bước hình thành môi trường quản trị số trong các nhà trường.

- Hoàn thiện hạ tầng số tại các cơ sở giáo dục; 100% trường học được kết nối Internet, thiết bị hội nghị trực tuyến và các thiết bị công nghệ phục vụ quản lý, dạy học và chuyển đổi số.

- Đến năm 2030, 100% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng thành thạo các nền tảng số, phần mềm quản lý giáo dục, học liệu số, thư viện số và hệ thống học tập trực tuyến; khai thác hiệu quả các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế học liệu, kiểm tra, đánh giá, phân tích kết quả học tập, quản lý lớp học.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai sử dụng đồng bộ các phần mềm quản lý trường học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hồ sơ điện tử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thực hiện quản lý chuyên môn trên môi trường số thông qua học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, sổ chủ nhiệm điện tử, sổ liên lạc điện tử, hồ sơ phổ cập giáo dục điện tử và các phần mềm dùng chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung của các cơ sở giáo dục; khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, video bài giảng, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, học liệu mở và chia sẻ tài nguyên số trong toàn ngành; phấn đấu 100% giáo viên có kho học liệu số phục vụ giảng dạy.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục; triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, STEAM; khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh; hằng năm 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng, khai thác dữ liệu số và ứng dụng AI trong giáo dục; 100% học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn và văn hóa ứng xử trên môi trường mạng phù hợp với từng cấp học.

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% trường học có ít nhất 01 phòng học thông minh, 100% hoạt động quản trị nhà trường được thực hiện trên môi trường số, hình thành hệ sinh thái giáo dục số hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý và đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

2.9. Về ngoại ngữ và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở các cấp học theo định hướng đưa tiếng Anh từng bước trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực giao tiếp, tăng cường thực hành, ứng dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và các hoạt động trải nghiệm, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Đến năm 2030, 100% các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ chương trình môn Tiếng Anh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm đủ giáo viên tiếng Anh theo định mức, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thông qua đào tạo, bồi dưỡng về năng lực ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong dạy học ngoại ngữ.

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% học sinh lớp 5 và lớp 9 hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh theo quy định; tỷ lệ học sinh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hằng năm tăng, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn xã.

- Tăng cường xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường thông qua việc tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh, ngày hội ngoại ngữ, sân chơi học thuật, cuộc thi hùng biện, giao lưu tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm, học tập theo dự án, STEM bằng tiếng Anh và các hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng cấp học; phấn đấu 100% trường học tổ chức ít nhất 01 hoạt động ngoại ngữ quy mô cấp trường mỗi năm học.

- Khuyến khích giáo viên và học sinh khai thác hiệu quả các nền tảng học ngoại ngữ trực tuyến, học liệu số, thư viện số và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao năng lực tiếng Anh; mở rộng hình thức học tập kết hợp trực tiếp và trực tuyến nhằm tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận môi trường ngoại ngữ đa dạng.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục tham gia các chương trình giao lưu, kết nối trực tuyến với các trường học trong và ngoài nước; tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tham gia các chương trình tập huấn, hội thảo, cuộc thi, diễn đàn và các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phấn đấu đến năm 2030, năng lực ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh được nâng lên rõ rệt; môi trường học tập ngoại ngữ được hình thành tại tất cả các cơ sở giáo dục; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển nguồn nhân lực có năng lực hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã Việt Khê và thành phố Hải Phòng trong giai đoạn mới.

2.10. Về xây dựng xã hội học tập

- Xây dựng xã Việt Khê trở thành địa phương học tập, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận các cơ hội học tập thường xuyên, học tập suốt đời; phát triển hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, đa dạng về nội dung, phương thức học tập, đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

- Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập" và "Công dân học tập" theo Bộ tiêu chí của Hội Khuyến học Việt Nam; phấn đấu hằng năm tỷ lệ các mô hình đạt danh hiệu tăng so với năm trước, góp phần xây dựng văn hóa học tập trong cộng đồng.

- Đến năm 2030, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia các hình thức học tập thường xuyên đạt trên 70%; mở rộng các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng thích ứng với chuyển đổi số và nhu cầu của thị trường lao động; tạo điều kiện để người lao động được học tập, cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ trong suốt cuộc đời.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của học tập suốt đời; xây dựng phong trào học tập thường xuyên trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, cơ quan, đơn vị; đưa việc xây dựng xã hội học tập trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; xây dựng cơ sở dữ liệu về học tập suốt đời, kết nối với hệ thống dữ liệu giáo dục của địa phương; từng bước hình thành môi trường học tập số phục vụ người dân, đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội học tập trong thời kỳ chuyển đổi số.

- Phấn đấu đến năm 2030, xã Việt Khê duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí "Cộng đồng học tập cấp xã" theo quy định; xây dựng phong trào học tập

sâu rộng trong toàn xã hội, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội học tập, nâng cao trình độ, phát triển kỹ năng và thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

2.11. Về đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học nghề, nâng cao kỹ năng nghề và học tập suốt đời của người dân; phấn đấu đến năm 2030 hình thành ít nhất 01 cơ sở dạy nghề, cơ sở đào tạo kỹ năng hoặc điểm đào tạo nghề trên địa bàn xã.

- Phấn đấu hàng năm 100% người lao động có nhu cầu học nghề được tư vấn, định hướng và tiếp cận các chương trình đào tạo phù hợp; tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ và từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong các trường trung học cơ sở; bảo đảm 100% học sinh lớp 8 và lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh và định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu xã hội; nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về vai trò của giáo dục nghề nghiệp.

- Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo của xã tiếp tục tăng theo mục tiêu của thành phố Hải Phòng; công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở được thực hiện hiệu quả; hình thành đội ngũ lao động có kiến thức, kỹ năng nghề, kỹ năng số và tác phong công nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã Việt Khê trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục vào Nghị quyết của Đảng ủy xã, chương trình công tác của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; xác định phát triển giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài của địa phương.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; xác định cụ thể nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm đầu ra, trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng cơ chế phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội với các trường học, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý giáo dục.

2. Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp và phát triển trường chuẩn quốc gia

- Rà soát quy mô dân số, quy hoạch khu dân cư, nhu cầu học tập của Nhân dân để điều chỉnh mạng lưới trường lớp phù hợp với định hướng phát triển của xã.
- Sắp xếp hợp lý các điểm trường, giảm đầu mối quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; bảo đảm thuận lợi cho học sinh đến trường.
- Xây dựng lộ trình đầu tư đối với từng trường nhằm duy trì chuẩn quốc gia và nâng chuẩn mức độ 2; ưu tiên các trường có điều kiện đạt chuẩn trước năm 2030.
- Bố trí quỹ đất phát triển giáo dục; bảo đảm diện tích trường học theo quy định; không để thiếu đất xây dựng trường học khi dân số tăng.
- Thường xuyên kiểm tra việc duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia; không để trường đã được công nhận bị xuống chuẩn.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; tham mưu tuyển dụng, điều động, bố trí giáo viên bảo đảm đủ số lượng, đúng cơ cấu môn học và cấp học.
- Khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ giáo viên tham gia các khóa đào tạo sau đại học và các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với nhà giáo; quan tâm xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, chuyên nghiệp.

4. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục Mầm non; đổi mới quản trị nhà trường theo hướng lấy người học làm trung tâm.
- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường dạy học tích hợp, dạy học theo dự án, giáo dục STEM, STEAM, nghiên cứu khoa học.
- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; tăng cường đánh giá thường xuyên, đánh giá bằng hồ sơ học tập, sản phẩm học tập và năng lực vận dụng kiến thức.
- Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương, giáo dục thể chất, nghệ thuật và sức khỏe học đường.
- Xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; nâng cao chất lượng thi vào trung học phổ thông công lập.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và xây dựng trường học hiện đại

- Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất của từng trường để xây dựng kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng phòng học kiên cố, phòng học bộ môn, phòng chức năng, thư viện, phòng STEM, phòng học thông minh, nhà đa năng.
- Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu; bổ sung thiết bị số, bảng tương tác, máy tính, thiết bị thí nghiệm, thiết bị STEM theo lộ trình.
- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, khai thác hiệu quả tài sản công; tăng cường xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục; kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của thành phố.
- Triển khai đồng bộ học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, hồ sơ điện tử và chữ ký số trong quản lý giáo dục.
- Xây dựng kho học liệu số dùng chung; khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi.
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhà trường, hỗ trợ giáo viên xây dựng bài giảng, phân tích kết quả học tập và cá thể hóa việc học.
- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên, học sinh.

7. Nâng cao chất lượng ngoại ngữ và hội nhập quốc tế

- Thực hiện hiệu quả Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.
- Tăng cường các hoạt động câu lạc bộ tiếng Anh, ngày hội tiếng Anh...
- Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ và AI trong dạy học.

8. Xây dựng xã hội học tập và phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người dân.
- Phát triển các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập".
- Tăng cường giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh; liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nghề theo nhu cầu của địa phương.
- Huy động doanh nghiệp tham gia đào tạo, thực hành nghề và giải quyết việc làm sau đào tạo.

9. Huy động nguồn lực phát triển giáo dục

- Bảo đảm bố trí ngân sách cho giáo dục theo quy định; ưu tiên đầu tư các nhiệm vụ trọng điểm.
- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các quỹ khuyến học.

- Thực hiện công khai, minh bạch việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí; nâng cao hiệu quả đầu tư.

10. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về phát triển giáo dục trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử và các trang mạng xã hội của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ sở giáo dục; kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý các tồn tại, hạn chế.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nhân rộng các mô hình hay, sáng kiến hiệu quả trong quản lý và phát triển giáo dục; đưa kết quả thực hiện Kế hoạch vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở theo phân cấp; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hằng năm bảo đảm thống nhất với mục tiêu phát triển giáo dục của xã.

- Chủ trì rà soát, đánh giá hiện trạng mạng lưới trường lớp, quy mô học sinh, quy mô dân số trong độ tuổi đi học, nhu cầu sử dụng đất giáo dục, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và quy hoạch phát triển xã lên phường.

- Chủ trì tham mưu các giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tổ chức điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập giáo dục, xây dựng cơ sở dữ liệu trẻ em trong độ tuổi đi học; phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp, huy động trẻ đến trường, duy trì sĩ số, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học và bảo đảm quyền học tập của mọi trẻ em.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch khảo sát cơ sở vật chất trường học; phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan liên quan rà soát nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, thư viện, nhà đa năng, phòng học thông minh, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin; hướng dẫn các trường duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo lộ trình.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã quản lý, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; rà soát nhu cầu biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu giáo viên

theo từng cấp học và môn học; đề xuất tuyển dụng, điều động, bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp; phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; phát triển giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; triển khai hiệu quả giáo dục STEM, STEAM, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thể chất, nghệ thuật, ngoại ngữ và hội nhập quốc tế.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong giáo dục; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, hồ sơ điện tử, quản lý chuyên môn trên môi trường số; xây dựng kho học liệu số, thư viện số, từng bước hình thành mô hình trường học Xã hội chủ nghĩa; hướng dẫn ứng dụng AI trong quản trị nhà trường và hoạt động dạy học theo quy định.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Hội Khuyến học, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; phát triển các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập", "Công dân học tập"; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người học, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; phối hợp thực hiện công tác bảo đảm an toàn trường học, y tế học đường, công tác bán trú, giáo dục hòa nhập, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục và các chính sách an sinh trong lĩnh vực giáo dục.

- Tăng cường công tác truyền thông về đổi mới giáo dục; xây dựng và nhân rộng các mô hình giáo dục tiêu biểu, mô hình trường học hạnh phúc, trường học số, trường học xã hội chủ nghĩa; phát hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quản lý, dạy học và xã hội hóa giáo dục.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ sở giáo dục; xây dựng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đồng thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển giáo dục; phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan và các tổ chức, doanh nghiệp đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; sử dụng hiệu quả các nguồn

lực đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo của xã Việt Khê đến năm 2030.

2. Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu đưa các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục vào chương trình công tác của Ủy ban nhân dân xã và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội; chuẩn bị điều kiện tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí và lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất trường học theo quy hoạch và kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát nhu cầu đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trường học, phòng học, phòng chức năng, nhà đa năng, hạ tầng công nghệ thông tin và các công trình phụ trợ.

- Tham mưu quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ đất dành cho giáo dục; bảo đảm quỹ đất phát triển trường học theo quy hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp khảo sát nhu cầu lao động, dự báo nguồn nhân lực, tham mưu xây dựng các chương trình đào tạo nghề gắn với phát triển kinh tế của địa phương.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về phát triển giáo dục và đào tạo; xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

- Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo kỹ năng số, kỹ năng nghề, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, phổ biến kiến thức cho người dân thông qua Trung tâm học tập cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống, đọc sách, phát triển văn hóa đọc và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

- Phối hợp triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục cộng đồng; hỗ trợ các cơ sở giáo dục tổ chức các sự kiện, hội thi, diễn đàn và hoạt động tuyên truyền.

5. Các cơ sở giáo dục

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hằng năm; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; phân

công rõ trách nhiệm đối với từng bộ phận, tổ chuyên môn và từng cá nhân; xác định lộ trình, thời gian thực hiện và kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới quản trị nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài học, giáo dục trải nghiệm và giáo dục hướng nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng số, văn hóa ứng xử, giáo dục pháp luật, truyền thống lịch sử và văn hóa địa phương; tăng cường giáo dục thể chất, nghệ thuật, y tế học đường, tư vấn tâm lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; phấn đấu tăng tỷ lệ học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi các cấp và nâng cao kết quả tuyển sinh vào trung học phổ thông công lập theo mục tiêu của Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện để 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, kỹ năng số, giáo dục STEM, STEAM và các nội dung đổi mới giáo dục theo quy định.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; khuyến khích giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, đổi mới sáng tạo, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi và chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường.

- Chủ động rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, đầu tư và đề xuất nhu cầu kinh phí, trang thiết bị theo từng giai đoạn; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng trường học "xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc", đáp ứng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và tổ chức dạy học; triển khai đồng bộ học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, hồ sơ điện tử, chữ ký số và các phần mềm quản lý giáo dục; xây dựng kho học liệu số, thư viện số, bài giảng điện tử; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ học sinh học tập.

- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; phối hợp với chính quyền địa phương điều tra, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi đến trường; tổ chức tuyển sinh đúng quy định; huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp; duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ chuyên cần; kịp thời phát hiện và có giải pháp hỗ trợ học

sinh có nguy cơ bỏ học, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, bảo đảm không để học sinh bỏ học vì điều kiện kinh tế hoặc hoàn cảnh gia đình.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo định hướng đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM, tin học, chuyển đổi số, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức hiệu quả các câu lạc bộ học thuật, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa nhằm phát triển toàn diện học sinh.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người học; nâng cao chất lượng công tác bán trú, chăm sóc sức khỏe học đường, bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh và bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cựu học sinh trong việc huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, học bổng, quỹ khuyến học và các hoạt động giáo dục; thực hiện công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh; thường xuyên trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, phát huy vai trò của gia đình và cộng đồng trong quản lý, giáo dục và chăm sóc học sinh.

- Chủ động tổ chức tự kiểm tra, tự đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; xây dựng các mô hình, sáng kiến, giải pháp đổi mới trong quản trị và dạy học; kịp thời phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục trong phát triển nguồn nhân lực và phát triển bền vững của địa phương.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác huy động trẻ đến trường, duy trì sĩ số học sinh, thực hiện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh có nguy cơ bỏ học.

- Tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập", "Công dân học tập"; phối hợp tổ chức các hoạt động học tập suốt đời thông qua Trung tâm học tập cộng đồng và các phong trào thi đua học tập trong Nhân dân.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để đề xuất Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Việt Khê. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng chuyên môn, các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp chặt chẽ trong tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy; HĐND xã (để b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các Phòng chuyên môn trực thuộc;
- TT dịch vụ SNC;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc;
- Lưu: VT, VHXXH (Đ.T.Oanh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Quang